



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.06S.2025.1686>

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN CHO HỌC SINH LỚP 4 Ở XÃ TÂN LONG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trần Đức Hùng¹ và Thái Thị Hồng Xuân^{2,3*}

¹*Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

³*Trường Tiểu học Thạnh Tân 1, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: thaixuantuantucl@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 21/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 23/10/2025; Ngày duyệt đăng: 31/10/2025

Tóm tắt

Đọc hiểu là một trong những kỹ năng quan trọng trong môn Tiếng Việt ở tiểu học, góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực giao tiếp và khả năng học tập suốt đời của học sinh. Tuy nhiên, thực trạng dạy học đọc hiểu hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt ở học sinh lớp 4 - giai đoạn bản lề chuyển từ đọc để biết sang đọc để hiểu và vận dụng. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn tại một số trường tiểu học ở xã Tân Long, thành phố Cần Thơ, cùng với việc nghiên cứu lý luận và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bài báo đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 4 như: dạy học theo mô hình “Trước - Trong - Sau khi đọc”, sử dụng sơ đồ tư duy, kể chuyện - đóng vai và gắn kết với thực tiễn đời sống. Các biện pháp trên góp phần hỗ trợ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển năng lực toàn diện cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

Từ khóa: *Dạy học Tiếng Việt, học sinh lớp 4, năng lực đọc hiểu, tiểu học.*

Trích dẫn: Trần, Đ. H., & Thái, T. H. X. (2025). Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 4 ở xã Tân Long, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(06S), 94-204. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.06S.2025.1686>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

DEVELOPING FOURTH-GRADE STUDENTS' READING COMPREHENSION CAPACITY IN TAN LONG COMMUNE, CAN THO CITY

Tran Đức Hưng¹ and Thai Thi Hong Xuan^{2,3*}

¹*Faculty of Primary and Preschool Education, School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

³*Thanh Tan 1 Primary School, Soc Trang Province, Vietnam*

**Corresponding author, Email: thaixuantuantuc1@gmail.com*

Article history

Received: 21/9/2025; Received in revised form: 23/10/2025; Accepted: 31/10/2025

Abstract

Reading comprehension is one of the most important skills in the Vietnamese language subject at the primary level. It contributes to the development of students' language competence, literary competence, communication skills, and lifelong learning abilities. However, the current state of teaching reading comprehension still faces many limitations, especially for fourth-grade students. This is a pivotal stage in transitioning from reading to acquire information to reading for understanding and application. Based on a practical survey conducted at several primary schools in Tan Long Commune, Can Tho City along with theoretical research and the 2018 General Education Curriculum, this article proposes several measures to develop reading comprehension skills for fourth-grade students. These include teaching upon the "Before – During – After Reading" model, using mind maps, storytelling – role-playing techniques, and connecting lessons to real-life situations. These measures aim to support teachers in improving the quality of Vietnamese language teaching and align with the orientation toward developing students' comprehensive competencies in the new general education curriculum.

Keywords: *Fourth-grade students, primary education, reading comprehension capacity, Vietnamese language teaching.*

1. Giới thiệu

Trong chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học, hoạt động đọc hiểu đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh (HS). Đặc biệt ở lớp 4, giai đoạn chuyển tiếp quan trọng giữa giai đoạn đầu và cuối bậc tiểu học, việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng học tập môn Tiếng Việt nói riêng và các môn học khác nói chung. Đọc hiểu không chỉ dừng lại ở việc đọc trôi chảy, đúng ngữ điệu mà còn giúp HS phát triển tư duy ngôn ngữ, khả năng diễn đạt ở HS. Thông qua các văn bản được chọn lọc, HS được bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt, lòng tự hào dân tộc và các phẩm chất đạo đức cần thiết.

Từ năm học 2023-2024, HS lớp 4 bắt đầu được học tập theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, trong đó nhấn mạnh đến việc phát triển phẩm chất và năng lực người học. Trong bối cảnh đó, việc phát triển năng lực đọc hiểu cho HS lớp 4 không chỉ là một yêu cầu phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục, mà còn là nền tảng vững chắc để HS học tốt môn Tiếng Việt. Hoạt động đọc hiểu còn góp phần mở rộng vốn từ, phát triển kỹ năng đọc, viết, nói, nghe - những kỹ năng thiết yếu cho HS trong học tập và đời sống. Tuy nhiên, thực tế khảo sát tại một số trường tiểu học trên địa bàn xã Tân Long, thành phố Cần Thơ cho thấy: phần lớn HS có thể đọc lưu loát văn bản nhưng lại gặp khó khăn trong việc hiểu sâu nội dung, trả lời các câu hỏi suy luận, vận dụng hoặc kết nối kiến thức với thực tế. Phương pháp dạy học đọc hiểu hiện nay của giáo viên (GV) đã có những thay đổi tích cực, nhưng vẫn chủ yếu thiên về việc rèn đọc đúng, đọc diễn cảm chưa chú trọng đầy đủ đến việc phát triển năng lực tư duy ngôn ngữ, khả năng phân tích, phản hồi và sáng tạo của HS.

Trước thực trạng trên, việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp dạy học đọc hiểu theo hướng phát triển năng lực cho HS lớp 4 là một yêu cầu cấp thiết, không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt, mà còn phù hợp với định hướng phát triển năng lực toàn diện cho HS trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Khái niệm đọc hiểu và dạy học phát triển năng lực đọc hiểu văn bản

2.1. Khái niệm đọc hiểu

Đọc hiểu là một khái niệm được nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận dưới những góc độ khác nhau, phản ánh sự đa dạng trong quan niệm về bản chất và vai trò của hoạt động đọc hiểu.

Trong công trình phát triển năng lực *đọc hiểu cho HS tiểu học*, tác giả Nguyễn (2008) cho rằng: “Đọc hiểu là quá trình người đọc vận dụng kiến thức ngôn ngữ, kiến thức về thế giới và những trải nghiệm cá nhân để xây dựng nghĩa cho văn bản, từ đó lĩnh hội được nội dung thông tin, thông điệp và giá trị của văn bản”.

Trong sách *Lý luận dạy học Ngữ văn*, tác giả Trần (2005) định nghĩa: “Đọc hiểu là hoạt động giao tiếp giữa người đọc và văn bản, trong đó người đọc chủ động tiếp nhận, lý giải và đánh giá nội dung văn bản thông qua các hình thức ngôn ngữ, văn hóa và tư duy nghệ thuật”.

Chúng tôi quan niệm đọc hiểu như sau: Đọc hiểu là quá trình tương tác tích cực giữa người đọc và văn bản, trong đó người đọc huy động kiến thức ngôn ngữ, kinh nghiệm sống và tư duy để giải mã, kiến tạo và đánh giá ý nghĩa của văn bản một cách toàn diện và có mục đích. cách hiểu này phù hợp với định hướng phát triển năng lực đọc hiểu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, lấy HS làm trung tâm và chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực.

2.2. Dạy học phát triển năng lực đọc hiểu văn bản

Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản cho HS Tiểu học là nhiệm vụ trọng tâm của môn Tiếng Việt trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu không chỉ giúp HS đọc đúng, trôi chảy mà quan trọng hơn là hiểu nội dung văn bản, biết liên hệ thực tế, bày tỏ ý kiến

và vận dụng điều đã đọc vào đời sống. Đây là nền tảng hình thành thói quen đọc và hỗ trợ học tốt các môn học khác.

Dạy học phát triển năng lực đọc hiểu ở tiểu học cần được tổ chức thông qua các hoạt động đọc gần gũi, tự nhiên, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. GV giữ vai trò hướng dẫn và hỗ trợ để HS chủ động khám phá văn bản, thay vì truyền thụ một chiều. Qua quá trình đó, HS hình thành những kỹ năng cơ bản như: xác định ý chính, nhận diện nhân vật và sự kiện, hiểu nội dung và bước đầu biết suy luận – nêu cảm nhận của bản thân.

Để đạt hiệu quả, GV cần tổ chức dạy học đọc hiểu theo ba giai đoạn: trước khi đọc - trong khi đọc - sau khi đọc. Trước khi đọc, HS được gợi mở và dự đoán nội dung. Trong khi đọc, các em được hướng dẫn sử dụng kỹ thuật đơn giản như gạch chân từ khóa, đặt câu hỏi, tóm tắt ý chính. Sau khi đọc, HS được thảo luận, rút ra bài học, liên hệ với bản thân hoặc thực hiện nhiệm vụ vận dụng.

Việc kết hợp linh hoạt phương pháp và hình thức dạy học giúp phát triển năng lực đọc hiểu một cách tự nhiên và hứng thú. Một số hoạt động phù hợp như: đọc theo nhóm, đóng vai nhân vật, kể lại câu chuyện, trò chơi ngôn ngữ, nhật ký đọc sách, “góc đọc sách vui”... GV cần chú ý đến dạy học phân hóa để giao nhiệm vụ phù hợp với năng lực của từng đối tượng HS.

Cùng với đổi mới phương pháp, đánh giá năng lực đọc hiểu cần được thực hiện theo hướng toàn diện và chú trọng quá trình. GV có thể đánh giá thông qua hoạt động đọc thành tiếng, trả lời câu hỏi, sơ đồ hóa nội dung, kể lại câu chuyện, viết cảm nghĩ hoặc sản phẩm sáng tạo sau đọc. Kết hợp đánh giá của GV, HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sẽ giúp các em tự điều chỉnh và tiến bộ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết được sử dụng nhằm thu thập, phân tích và tổng hợp các nguồn tài liệu khoa học để xây dựng cơ sở lý luận cho bài viết. Cụ thể, tiến hành nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu liên quan đến: Quan điểm giáo dục định hướng phát triển năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Cơ sở lý luận về năng lực đọc hiểu và dạy học phát triển năng lực đọc hiểu ở cấp Tiểu học; Các văn bản chỉ đạo, chương trình giáo dục, sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4 và các công trình nghiên cứu có liên quan. Việc vận dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết giúp xác định được khung lý luận, các khái niệm công cụ, các thành tố cấu thành năng lực đọc hiểu, cũng như những yêu cầu cần đạt và định hướng dạy học phát triển năng lực đọc hiểu cho HS lớp 4. Đây là cơ sở để định hướng cho việc lựa chọn nội dung nghiên cứu, thiết kế các biện pháp và triển khai các phương pháp nghiên cứu tiếp theo.

Phương pháp quan sát: Dự giờ một số tiết dạy bài đọc của GV để nghiên cứu thực trạng dạy học về đọc hiểu của thầy, cô và HS ở khối lớp 4 trên địa bàn nghiên cứu.

Phương pháp điều tra, khảo sát: Phương pháp điều tra, khảo sát được chúng tôi sử dụng thông qua các phiếu điều tra, phiếu khảo sát GV và HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện. Trên cơ sở các dữ liệu thu thập được từ các phiếu điều tra, khảo sát, chúng tôi sẽ đưa ra nhận xét và tổng hợp.

Nhóm phương pháp thống kê, phân tích: Thống kê số liệu chất lượng HS đạt được qua quá trình thực hiện khảo sát và rút ra nhận xét.

4. Kết quả khảo sát thực trạng về dạy học đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 4

Kết quả khảo sát được thực hiện với 16 GV và 210 HS lớp 4 tại bốn trường tiểu học (Thanh Tân 1, Thuận Túc 1, Lâm Kiệt, Hưng Lợi). Kết quả bước đầu cho thấy:

- Chương trình Tiếng Việt lớp 4 có hệ thống văn bản đa dạng, song việc khai thác để phát triển năng lực (năng lực) đọc hiểu cho HS chưa đồng đều giữa các GV.

- Phần lớn HS có thói quen đọc nhưng mức độ hiểu còn hạn chế; nhiều em gặp khó khăn trong xác định ý chính, chi tiết quan trọng và rút ra thông điệp từ văn bản.

- GV đã sử dụng nhiều phương pháp dạy học đọc hiểu, tuy nhiên những phương pháp mang tính tích cực – phát huy năng lực của HS như trò chơi ngôn ngữ, sơ đồ tư duy, ứng dụng công nghệ – vẫn chưa được triển khai thường xuyên.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, có thể nhận định rằng: mặc dù hoạt động dạy học đọc hiểu đã được triển khai đúng định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, song hiệu quả phát triển năng lực đọc hiểu ở HS vẫn chưa tương xứng, đòi hỏi phải có các biện pháp dạy học phù hợp, thiết thực và khả thi hơn.

5. Một số biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 4 ở xã Tân Long, thành phố Cần Thơ

5.1. Dạy học đọc hiểu theo mô hình “Trước - Trong - Sau”

5.1.1. Ý nghĩa của biện pháp

- Hình thành cho HS thói quen đọc chủ động, có định hướng và biết vận dụng các chiến lược đọc hiểu hiệu quả.

- Phát triển năng lực đọc hiểu thông qua việc tăng cường tương tác với văn bản, với GV và bạn học, từ đó nâng cao khả năng tư duy và ngôn ngữ.

- Tạo môi trường học tập khuyến khích sự tham gia tích cực của HS, giúp các em tự tin bày tỏ quan điểm, cảm nhận và phản hồi sau khi đọc.

- Góp phần nâng cao chất lượng dạy học đọc hiểu văn bản theo định hướng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5.1.2. Cách thực hiện

a. Giai đoạn trước khi đọc (TRƯỚC)

Mục tiêu: Khởi gợi hứng thú, kích hoạt kiến thức nền và dự đoán đơn giản.

Hoạt động đề xuất:

- Đặt câu hỏi gợi mở ở mức gần gũi, gắn với trải nghiệm của HS (ví dụ: “Em đã từng...?”, “Khi nhắc đến..., em nghĩ đến điều gì?”).

- Hướng dẫn HS dự đoán nội dung văn bản thông qua việc quan sát tranh minh họa, nhan đề hoặc một câu dẫn ngắn.

- Tổ chức hoạt động khởi động nhẹ (trò chơi nhanh, chia sẻ theo cặp/nhóm 2–3 HS) để tạo tâm thế sẵn sàng đọc.

b. Giai đoạn trong khi đọc (TRONG)

Mục tiêu: Hiểu ý chính từng đoạn, nhận diện chi tiết quan trọng, biết suy luận ở mức phù hợp.

Hoạt động đề xuất:

- Đọc ngắt đoạn (Đọc – Dừng – Suy nghĩ) với câu hỏi ở mức độ vừa sức: nhận biết → giải thích ngắn → suy luận cơ bản.

- Hướng dẫn HS ghi chú bằng hình ảnh, kí hiệu, bảng hoặc sơ đồ đơn giản (không yêu cầu sơ đồ hóa phức tạp).

- Yêu cầu HS tìm chi tiết tiêu biểu, từ ngữ thể hiện cảm xúc nhân vật, và bước đầu thực hiện so sánh – liên hệ ở mức đơn giản.

c. Giai đoạn sau khi đọc (SAU)

Mục tiêu: Hiểu nội dung chính, bày tỏ cảm nhận, liên hệ bản thân và vận dụng đơn giản.

Hoạt động đề xuất:

- Yêu cầu HS tóm tắt bằng miệng, bằng tranh, bằng 3–5 câu hoặc bằng sơ đồ 3 ý (Ai? – Làm gì? – Kết quả?).

- Trả lời câu hỏi ở mức độ suy luận và đánh giá phù hợp lứa tuổi (ví dụ: “Con thích nhân vật nào? Vì sao?”, “Theo em, nhân vật làm thế có đúng không?”).

- Khuyến khích liên hệ bản thân qua hoạt động viết ngắn, vẽ tranh, nhật ký đọc, đóng vai hoặc kể thêm một trải nghiệm tương tự.

5.1.3. Ví dụ minh họa

Bài đọc: “Những ngày hè tươi đẹp” (Nguyễn, 2023a, tr.10–11)

Giai đoạn 1: Trước khi đọc

- *Khởi động:* GV hỏi: “Kể tên 1 hoạt động em thích nhất khi được nghỉ hè?” → HS chia sẻ theo cặp 1 phút, sau đó 2–3 em chia sẻ trước lớp.

- *Dự đoán nội dung:* GV giới thiệu nhan đề và tranh minh họa bài đọc, yêu cầu HS dự đoán bằng 1 câu ngắn: “Theo em, câu chuyện sẽ nói về điều gì?”

Giai đoạn 2: Trong khi đọc

- HS đọc từng đoạn ngắn (3–4 câu). Sau mỗi đoạn, GV hỏi 1 câu đơn giản để kiểm tra hiểu ý chính (ví dụ: “Bạn nhỏ về quê vào lúc nào?”, “Bạn nhỏ đã làm gì cùng ông bà?”).

- *Khám phá ngôn ngữ:* HS tìm 2–3 từ ngữ thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ và nêu ý nghĩa bằng lời của mình (ở mức độ “Từ này cho thấy bạn nhỏ... vì...”).

Giai đoạn 3: Sau khi đọc

- *Thảo luận ngắn:* HS thảo luận nhóm 4: “Bạn nhỏ nhớ nhất điều gì khi rời quê?” → đại diện nhóm trình bày.

- *Liên hệ bản thân:* HS viết 3–5 câu về một kỉ niệm mùa hè đáng nhớ của mình.

5.2. Dạy học đọc hiểu theo sơ đồ tư duy

5.2.1. Ý nghĩa của biện pháp

- Phát triển tư duy logic và trực quan cho HS.
- Giúp ghi nhớ và hệ thống hóa nội dung trọng tâm văn bản dễ dàng.
- Phù hợp với nhiều đối tượng HS, kể cả HS học chậm nhờ sử dụng màu sắc, hình ảnh.
- Khuyến khích sáng tạo trong cách thể hiện nội dung văn bản.
- Gắn kết tư duy ngôn ngữ và hình ảnh qua việc hiểu và hình dung các mối quan hệ trong văn bản.
- Tạo hứng thú học tập, giảm áp lực, biến đọc hiểu thành hoạt động khám phá.

- Tăng cường kỹ năng hợp tác và trình bày qua hoạt động nhóm xây dựng sơ đồ tư duy.

5.2.2. *Cách thực hiện*

Bước 1: Giới thiệu sơ đồ tư duy: sơ đồ tư duy tóm tắt bài, kể lại câu chuyện, tìm các chi tiết nhân vật,...

Bước 2: Hướng dẫn HS đọc hiểu và xác định các yếu tố cốt lõi

Bước 3: Tổ chức HS xây dựng sơ đồ tư duy.

Tùy theo khả năng của HS, GV có thể đưa ra sơ đồ mẫu (dạng khung) để HS điền thông tin theo hướng dẫn.

Bước 4: Thảo luận và chỉnh sửa.

5.2.3. *Ví dụ minh họa*

Bài đọc “*Trống đồng Đông Sơn*” (Nguyễn, 2023b, tr.93)

Bước 1: Giới thiệu sơ đồ tư duy

Cho HS quan sát: sơ đồ tư duy kể chuyện, sơ đồ thể hiện các chi tiết nhân vật quen thuộc.

Bước 2: Xác định các ý chính - từ khóa của bài.

- HS đọc bài, dưới sự hướng dẫn của GV, xác định các nội dung cốt lõi như sau:

Nội dung	Từ khóa sơ đồ
Giới thiệu khái quát về trống đồng Đông Sơn	Trống đồng Đông Sơn - thời đại Hùng Vương
Đặc điểm của trống	Chất liệu: đồng - Hình dáng: mặt tròn, chân trụ – Âm thanh vang xa
Hoa văn trang trí	Hình ngôi sao - Chim bay - Người múa, già gạo, đánh trống - Thuyền, cá, hươu nai
Giá trị văn hóa, lịch sử	Thể hiện đời sống tinh thần phong phú - Tay nghề tinh xảo - Tự hào dân tộc
Cảm nhận chung	Di sản quý - Gắn liền lịch sử - Niềm tự hào

- HS được yêu cầu gạch chân, đánh dấu từ khóa, ví dụ:“vật thiêng liêng”, “hoa văn hình người, động vật”, “thể hiện cuộc sống sinh hoạt của người Việt cổ”...

Bước 3: Xây dựng sơ đồ tư duy.

HS dùng những từ khóa trên để vẽ sơ đồ tư duy. Cấu trúc sơ đồ có thể như sau:

- Trung tâm: "Trống đồng Đông Sơn" (ghi giữa sơ đồ, có thể vẽ hình trống đồng)

- Các nhánh chính: 1. Nguồn gốc và tên gọi; 2. Đặc điểm; 3. Hoa văn trang trí; 4. Giá trị lịch sử - văn hóa; 5. Cảm nhận của em. Mỗi nhánh con có thể trình bày bằng cụm từ ngắn gọn, hình ảnh minh họa đơn giản, màu sắc nổi bật.

Bước 4: Trình bày và thảo luận.

- HS trình bày sơ đồ tư duy cá nhân hoặc nhóm.

- GV gợi ý HS mở rộng các liên hệ như: So sánh với các di sản khác; Suy nghĩ về cách

gìn giữ di sản văn hóa.

- HS có thể chuyển hóa sơ đồ thành đoạn văn miệng hoặc viết tóm tắt nội dung bài theo sơ đồ.



Hình 1. Sơ đồ tư duy về Trống đồng Đông Sơn

5.3. Sử dụng hình thức “Kể chuyện - Đóng vai nhân vật”

5.3.1. Ý nghĩa của biện pháp

- HS được rèn luyện kỹ năng nói, kể chuyện, diễn đạt cảm xúc và suy nghĩ qua lời nhân vật.

- Giúp các em cảm nhận được chiều sâu của tác phẩm. HS có thể đưa ra những cách ứng xử khác nhau của nhân vật trong các tình huống giả định, từ đó hình thành tư duy linh hoạt và sáng tạo.

- HS được học cách hợp tác, lắng nghe và phản hồi ý kiến bạn bè.

5.3.2. Cách thực hiện

Bước 1: Lựa chọn văn bản phù hợp.

Bước 2: Tổ chức đọc - tìm hiểu văn bản.

Bước 3: Phân vai và chuẩn bị đóng vai.

Bước 4: Diễn xuất – kể chuyện qua đóng vai.

Bước 5: Nhận xét – đánh giá.

5.3.3. Ví dụ minh họa

Bài đọc “*Ở vương quốc tương lai*” (Nguyễn, 2023a, tr111)

Bước 1: Lựa chọn văn bản phù hợp.

- Văn bản “*Ở vương quốc tương lai*” là một truyện khoa học viễn tưởng, dễ hiểu, giàu trí tưởng tượng, có nhiều nhân vật (bạn nhỏ, robot, máy móc hiện đại...), phù hợp với HS lớp 4.

- Nội dung tích cực, giúp HS hình dung về tương lai tươi sáng của khoa học - công nghệ, giáo dục các em biết ước mơ, sáng tạo và giữ gìn môi trường.

Bước 2: Tổ chức đọc - tìm hiểu văn bản.

- GV đọc mẫu toàn văn bản, hướng dẫn HS luyện đọc đúng giọng, ngắt nghỉ hợp lý.
- HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi: Nhân vật “tôi” đã thấy những gì ở vương quốc tương lai? Điều gì khiến em thích thú nhất? Theo em, vì sao trong tương lai lại sạch đẹp, an toàn?
- GV chốt lại các đặc điểm nổi bật của từng nhân vật, sự kiện để làm cơ sở cho việc đóng vai.

Bước 3: Phân vai và chuẩn bị đóng vai.

- GV phân vai theo nhóm nhỏ: Nhân vật “tôi” (người kể chuyện); Robot hướng dẫn; Các em HS tương lai; Những thiết bị thông minh (đồng giả làm máy học, xe năng lượng mặt trời...). Mỗi nhóm chọn đoạn hội thoại cần tái hiện và viết kịch bản ngắn dựa trên nội dung bài học. HS chuẩn bị đạo cụ đơn giản: bảng tên, robot làm từ giấy bìa, mũ bảo hiểm vũ trụ...

Bước 4: Diễn xuất - kể chuyện qua đóng vai.

Các nhóm lên trình bày phần diễn xuất của mình theo kịch bản đã chuẩn bị. GV gợi ý thêm biểu cảm, lời thoại để các em nhập vai sâu hơn. Mỗi nhóm đóng vai khoảng 3–5 phút.

Bước 5: Nhận xét - đánh giá.

- HS và GV nhận xét về phần thể hiện của từng nhóm: Nhóm nào nhập vai tự nhiên nhất? Nhóm nào sáng tạo trong kịch bản, lời thoại, đạo cụ? Thông điệp nào được thể hiện rõ nhất?

- GV nhận xét, tuyên dương, liên hệ thực tế: “Chúng ta cũng có thể xây dựng một thế giới tương lai đẹp như vậy nếu biết yêu thiên nhiên, ham học hỏi, sáng tạo từ bây giờ.”

5.4. Dạy học đọc hiểu thông qua trải nghiệm

5.4.1. Ý nghĩa của biện pháp

- Hiểu bài tốt hơn và sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, chính xác trong giao tiếp.
- Phát triển khả năng đồng cảm và chia sẻ qua liên hệ văn bản với đời sống thực.
- Hình thành tư duy liên ngành, kết nối Tiếng Việt với các môn khác (Khoa học, Đạo đức, Lịch sử - Địa lí, Hoạt động trải nghiệm,...).
- Khuyến khích quan sát, trải nghiệm, phản ánh thực tế, hình thành thói quen học tập chủ động và tự học.

5.4.2. Cách thực hiện

Bước 1: Xác định mục tiêu bài học và lựa chọn điểm kết nối thực tế.

Bước 2: Thiết kế hoạt động học tập có yếu tố kết nối với thực tế.

Bước 3: Chuẩn bị tư liệu và phương tiện hỗ trợ gắn kết thực tế.

Bước 4: Tổ chức hoạt động đọc hiểu kết hợp câu hỏi gợi mở liên hệ thực tế.

Bước 5: Hướng dẫn HS thực hiện hoạt động trải nghiệm sau bài học.

Bước 6: Khuyến khích HS trình bày nhận thức và cảm xúc.

Bước 7: Đánh giá, phản hồi và điều chỉnh phương pháp.

5.4.3. Ví dụ minh họa

Bài đọc “*Món ngon mùa nước nổi*” (Nguyễn, 2023a, tr. 29)

Bước 1: Xác định mục tiêu bài học và lựa chọn điểm kết nối thực tế.

- Chủ đề: Miêu tả những món ăn đặc trưng, gắn với vùng sông nước miền Tây Nam Bộ trong mùa nước nổi.

- Nhân vật trung tâm: Người kể chuyện (người con) và mẹ.

- Thông điệp chính: Gợi niềm tự hào về văn hóa ẩm thực quê hương, yêu quý gia đình, trân trọng thiên nhiên và lao động.

Điểm kết nối thực tế: Món ăn dân dã, quen thuộc với HS miền Tây: *cá linh, bông điên điển, lẩu mắm, bún cá*... Tình cảm gia đình: mẹ nấu ăn, gợi nhớ đến mẹ, bà, người thân trong gia đình.

- Câu hỏi gợi mở: Em có biết món nào mẹ hay nấu vào mùa nước nổi không? Em đã từng ăn món nào giống trong bài chưa? Hương vị nào khiến em nhớ đến quê hương nhất?

Bước 2: Thiết kế hoạt động học tập có yếu tố kết nối với thực tế.

- Hoạt động chính: Thảo luận nhóm và chia sẻ cá nhân.

- Phiếu học tập: Ghi lại món ăn yêu thích của em trong mùa mưa/nước nổi. Vẽ hình món ăn dân gian em từng ăn hoặc từng nghe kể. So sánh: “Món ngon trong bài học” – “Món ngon trong gia đình em”

- Câu hỏi khơi gợi ý: Nếu em giới thiệu một món ngon quê mình với bạn vùng khác, em sẽ chọn món nào? Sau bài học, em có muốn cùng mẹ nấu món gì đó đặc biệt không? Tình cảm mẹ con trong bài giống với điều gì em từng trải qua?

Bước 3: Chuẩn bị tư liệu và phương tiện hỗ trợ gắn kết thực tế.

Đồ dùng dạy học gồm: tranh ảnh/ảnh thật các món ăn; bảng nhóm – giấy A₃ để HS vẽ món ăn quê em; phiếu học tập so sánh: *Món ăn trong bài – Món ăn gia đình em*.

Bước 4: Tổ chức hoạt động đọc hiểu kết hợp câu hỏi gợi mở liên hệ thực tế

- Đọc hiểu đoạn 1-2: Hỏi – “Em thấy món ăn nào quen thuộc nhất?”.

- Đoạn 3- 4: - “Nếu em được giới thiệu một món ăn quê mình, em sẽ nói về món gì?”.

- Câu chuyện mẹ nấu ăn - Gợi liên hệ: “Em có từng phụ mẹ nấu ăn chưa?”. “Hành động nào của mẹ trong bài khiến em cảm động?”.

- Chuyển từ đọc hiểu sang chia sẻ cảm xúc thật, gắn với trải nghiệm cá nhân.

Bước 5: Hướng dẫn HS thực hiện hoạt động trải nghiệm sau bài học.

- Nhiệm vụ về nhà: Ghi lại hoặc chụp một món ăn truyền thống mẹ (hoặc bà) từng nấu. Hỏi người thân: “Mùa nước nổi xưa có gì đặc biệt?”. Cùng người thân nấu một món đơn giản như cá kho, canh chua.

- Sản phẩm: Viết đoạn văn miêu tả món ăn và người nấu; Vẽ hình ảnh món ăn hoặc khung cảnh bữa cơm gia đình; Ghi âm một đoạn phỏng vấn bà hoặc mẹ.

- Buổi chia sẻ đầu giờ hôm sau: HS trình bày sản phẩm (5–10 bạn tiêu biểu).

Bước 6: Khuyến khích HS trình bày nhận thức và cảm xúc.

- Câu hỏi gợi viết đoạn phản tư: Bài học giúp em hiểu...; Sau bài học, em muốn...; Nếu gặp bạn ở nơi khác, em sẽ kể cho bạn nghe về...

- Hình thức thể hiện: Viết thư gửi mẹ/bà để kể lại kỷ niệm về một món ăn đặc biệt; Vẽ

sơ đồ tư duy: *Món ngon - Cảm xúc - Điều em học được*; Gửi thông điệp: “Em yêu quê em vì...”

Bước 7: Đánh giá, phản hồi và điều chỉnh phương pháp.

- Đánh giá theo sản phẩm và quan sát: HS có hiểu nội dung bài không? Mức độ liên hệ thực tế sâu – cạn? HS có cảm xúc, hứng thú thật hay không?

- Phản hồi nhóm – đôi bạn: HS nhận xét bài chia sẻ của bạn. Chọn sản phẩm tiêu biểu và tuyên dương.

- Ghi nhận điều chỉnh: Nếu lớp ở vùng thành thị: bổ sung tranh ảnh để HS dễ hình dung. Nếu lớp ở vùng miền Tây: khuyến khích các em mời ông bà, cha mẹ kể lại kỷ niệm thật.

Có thể thấy, việc phát triển năng lực đọc hiểu cho HS lớp 4 cần được thực hiện thông qua hệ thống biện pháp đa dạng, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi. Bốn biện pháp được đề xuất trong mục này đều hướng đến việc phát huy tính chủ động, tích cực của HS trong quá trình đọc; tăng cường trải nghiệm, tương tác và khả năng vận dụng sau khi đọc; đồng thời tạo môi trường học tập sinh động, hấp dẫn, giúp HS hình thành thói quen đọc bền vững và tư duy phản biện. Khi GV biết lựa chọn biện pháp phù hợp với từng bài học, từng nhóm đối tượng HS và điều kiện thực tiễn của nhà trường, hiệu quả dạy học đọc hiểu sẽ được nâng cao rõ rệt, góp phần đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực môn Tiếng Việt theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

6. Kết luận

Các biện pháp dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực được vận dụng trong nghiên cứu đã mang lại hiệu quả thiết thực đối với HS lớp 4. Kết quả thực nghiệm cho thấy HS tiến bộ rõ rệt về năng lực đọc hiểu, khả năng tư duy, giao tiếp và hứng thú học tập môn Tiếng Việt. Việc lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc điểm thể loại văn bản và tâm lý lứa tuổi góp phần nâng cao chất lượng giờ học tiếng Việt. Đặc biệt, mô hình dạy học theo hướng phát triển năng lực đã tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích HS chủ động kiến tạo tri thức. Yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả là vai trò tổ chức, định hướng, hỗ trợ của GV trong quá trình HS chiếm lĩnh văn bản. Qua thực nghiệm tại xã Tân Long, thành phố Cần Thơ, có thể khẳng định các biện pháp đề xuất có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường tiểu học. Vì vậy, cần tiếp tục nhân rộng và triển khai trong dạy học đọc hiểu ở tiểu học.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- Nguyễn, T. G. (2000). *Vấn đề văn bản và liên kết trong tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, T. (2004). *Ngữ văn và dạy học ngữ văn ở nhà trường phổ thông*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, T. H. (2008). *Phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, T. L. K. & Trịnh, K. L. (Đồng chủ biên) (2023a). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (tập 1)* (Bộ sách Chân trời sáng tạo). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. L. K. & Trịnh, K. L. (Đồng chủ biên) (2023b). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (tập 2)* (Bộ sách Chân trời sáng tạo). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần, Đ. S. (2005). *Lý luận dạy học Ngữ văn*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.